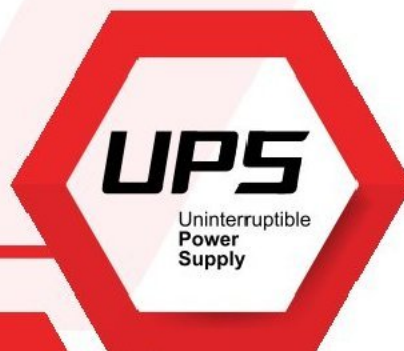




High Frequency Online UPS

HP3116C PLUS 1KR - HP3116C PLUS 3KR
Single-phase grounding

• Phạm vi ứng dụng:



**Medical
Equipment**



**Office
Automation**



**Production
Equipment**



**Securities
System**



**Electronic
& Telecom**



**Aeronautics
& Astronautics**



**Army
Technology**



**Industrial
Automatic Control**

• Tính năng:

- Dòng sạc lớn hơn, tối đa 12A – sạc nhanh hơn và có thể điều chỉnh trong khoảng từ 1–12A.
- Hệ số công suất đầu ra đạt tới 1.0.
- Sử dụng công nghệ topology mới, mạch có mật độ công suất cao giúp cải thiện khả năng chống nhiễu và chống sét lan truyền.
- Thiết kế cấu trúc tối ưu với kích thước nhỏ gọn giúp tiết kiệm chi phí vận chuyển.
- Hiệu suất hoạt động lên đến 95.5% – hiệu quả cao hơn, tiêu thụ điện năng ít hơn với cùng công suất, hiệu suất cao hơn, cùng công suất và thời gian lưu điện nhưng sử dụng pin nhỏ hơn.
- Các phiên bản chuẩn và thời gian lưu điện dài đều sử dụng chung bo mạch PSDR và điều khiển, giúp giảm tồn kho và dễ quản lý.
- Điện áp đầu ra có thể điều chỉnh: 208V / 220V / 230V / 240V.
- Dạng sóng đầu ra hình sin chuẩn, thời gian chuyển mạch bằng 0 (true online).
- Dải tần số đầu vào rộng, có thể điều chỉnh từ 50/60±6 Hz.
- Có chức năng bảo vệ ngắn mạch và quá tải đầu ra.
- Sử dụng màn hình hiển thị LCD, hiển thị trạng thái và thông số rõ ràng.
- Tích hợp giao tiếp chuẩn RS232.
- Thiết kế mạch in hai mặt, tăng độ an toàn và độ tin cậy.
- Màn hình có thể cấu hình nhiều thông số kỹ thuật phổ biến.
- Có thể tích hợp phần mềm giám sát nguồn điện để kết nối UPS với mạng và giám sát từ xa.

• Chức năng:

- Khi kết nối UPS với nguồn AC, UPS sẽ tự động khởi động ở chế độ bypass .
- Khi pin yếu, UPS sẽ tắt; khi nguồn AC được phục hồi, UPS sẽ tự động khởi động lại.
- Khi mất điện, UPS sẽ chuyển sang chế độ bypass.

Mẫu	HP3116C PLUS 1KR	HP3116C PLUS 2KR	HP3116C PLUS 3KR
Tổng Quan			
Cấu trúc hoạt động của UPS	UPS chuyển đổi kép		
Công nghệ tiết kiệm năng lượng	Online ECO Mode Efficiency		
Tương thích với PFC chủ động	Có		
Hình dạng			
Chuẩn	Rackmout		
Ngõ vào			
Tương thích với máy phát điện	Có		
Phạm vi điện áp đầu vào (Vac)	110 ~ 300, 110 ~ 176, 280 ~ 300 (giới hạn công suất)		
Tần số đầu vào(Hz)	50/60±6		
Phát hiện tần số đầu vào	Có		
Hệ số công suất đầu vào	≥ 0.99		
Chuẩn đầu nối nguồn vào	IEC C14		IEC C19
Ngõ ra			
Công suất (KVA)	1	2	3
Công suất (KW)	1	2	3
Dạng sóng ở chế độ ắc quy	Chuẩn sóng sine		
Điện áp ở chế độ ắc quy(Vac)	208±1%, 220±1%, 230±1%, 240±1%		
Cài đặt điện áp ngõ ra	Có thể cài đặt		
Tần số ở chế độ ắc quy (Hz)	50±0.1%, 60±0.1%		
Cài đặt tần số ở chế độ ắc quy	Có thể cài đặt		
Hệ số công suất ngõ ra	1		
Bảo vệ quá tải	Giới hạn dòng bên trong , Cầu chì		
Bảo vệ quá tải (ở chế độ online)	102% ~ 110% tải: 30 phút, 110% ~ 130% tải: 10 phút, 130% ~ 150% tải: 30 giây, >150% tải 200 mili giây		
Bảo vệ quá tải (ở chế độ ắc quy)	102% ~ 110% tải: 1 phút , 110% ~ 130% tải: 10s, 130% ~ 150% tải: 3s , >150% tải 200 mili giây		
Bảo vệ quá tải (ở chế độ bỏ qua)	>150% tải : ngay lập tức		
Độ méo hài (tải tuyến tính)	THD < 3%		
Độ méo hài (tải phi tuyến tính)	THD < 5%, PF=0.8		
Ổ cắm ngõ ra	4	4	4
Dạng ổ cắm ngõ ra	IEC Universal x 4		
Ổ cắm ắc quy bảo vệ chống sét lan truyền	4	4	4
Thời gian chuyển mạch	0ms		
Ắc Quy			
Ắc quy	12V9AH	12V7AH	12V9AH
Số lượng Ắc Quy (cái)	2	6	6
Thời gian hoạt động 50% tải (phút)	9	8	9
Thời gian hoạt động 100% tải (phút)	4	4	4
Thời gian sạc lại thông thường (giờ)	Đạt 90% trong vòng 2 - 4 giờ		
Dòng sạc định mức	1A	(1A~12A) điều chỉnh	(1A~4A) điều chỉnh
Loại ắc quy	Axit chì kín khí		
Hiệu suất hoạt động			
Chế độ điện lưới	Đầy tải 94.5% - 220VAC	Đầy tải 95.5% - 220VAC	
Chế độ ắc quy	Đầy tải 89.5% - 24VDC	Đầy tải 91.5% - 72VDC	
Bảo vệ chống xung và lọc nhiễu			
Chống xung điện áp (Joules)	660		
Lọc nhiễu EMI/RFI	Yes		
Quản lý và giao tiếp			
Bảng điều khiển LCD	Tải, dung lượng pin, chế độ chính, chế độ pin, chế độ bỏ qua, chỉ báo lỗi		
Cổng USB tương thích HID	1		
Cổng nối tiếp	RS232		
Cổng Tắt nguồn khẩn cấp (EPO)	Có		
Phần mềm quản lý	Có		
Giám sát từ xa SNMP/HTTP	Có-với thẻ tùy chọn SNMP		
Kích thước vật lý			
Kích thước UPS (D*W*H) (mm.)	380*440*88 ± 2%	550*440*88 ± 2%	550*440*88 ± 2%
Chiều cao UPS đựng trong tủ rack	2U		
Cân nặng (kg.)	11kg ± 2%	22.222kg ± 2%	24.14kg ± 2%
Môi trường			
Nhiệt độ hoạt động (độ C)	Nhiệt độ 0-40°C (không ngưng tụ)		
Độ ẩm tương đối khi vận hành (không ngưng tụ)	Độ ẩm tương đối 20-90%		
Chứng chỉ			
Chứng nhận	CE-EMC, CE-LVD, EN/IEC 61000,EN/IEC 62040,GB/T4943,YD/T 1095,TLC etc		